TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HN** Số: **639**/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *HN, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số **960**/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019, về việc *"Xin ly hôn"* giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Lồng Thị T** – sinh năm 1990

HKTT: Xã X, huyện T, tỉnh T;

Chỗ ở: Số 236 ngõ 192 phố L, phường Đ, quận H, thành phố HN.

*** Bị đơn:** Anh **Quách Như T** – sinh năm 1983

HKTT: Xóm B, phường T, quận H, Thành phố HN;

Chỗ ở: Số 236 ngõ 192 phố L, phường Đ, quận H, thành phố HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự:

Chị **Lồng Thị T** với anh **Quách Như T.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị T, anh T cùng xác nhận có 01 con chung là Quách Yến N – sinh ngày 15/9/2011.

Giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị T cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chị T, anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. Về nợ chung: Không có

2.4. Về án phí: Chị Lồng Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị T 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004776 ngày 10/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H – Thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Quận H, Thành phố HN;*
- *UBND Phường T, quận H, Thành phố HN (ĐKKH số 66/7.6.2012);*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn T H